

Số: 11/2023/QĐST- HNGĐ

T, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th- sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu 5, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Công chức xã

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Th1- sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu 5, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Tiến Th1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh C- sinh ngày 10/7/2012. Anh Nguyễn Tiến Th1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu C thành niên. Anh Th1 có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số:

AA/2020/0003648, ngày 06/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Tiến Th1 phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- UBND xã V (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa

